

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XCD

**TÊN HỌC PHẦN: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ HỌC PHẦN: CS - 101**

**HỌC KỲ 1
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 2**

Ngày thi: 27/02/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					5	5			20	15	10		45	100			
1	151214594	HỒ MINH	ĐẠT	K16XCD1	8	8			6.5	8	6		4	5.7	Nằm pháy Baý		
2	161156390	LÊ VIỆT	NY	K16XCD1	9	9			8	7	8		6	7.1	Baý pháy Mắti		
3	161215081	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	K16XCD1	9	9			7	6	7		5.5	6.4	Saũ pháy Bắứ		
4	161215087	LÊ THANH	BÌNH	K16XCD1	8	8			8	8	5		LP	0.0	Khăng		
5	161215090	TRƯƠNG VĂN	CHÂU	K16XCD1	10	9			8.5	9	9		6	7.6	Baý pháy Saũ		
6	161215110	PHẠM	GIANG	K16XCD1	6	6			7.5	6	8		5.5	6.3	Saũ pháy Ba		
7	161215111	HOÀNG	HẢI	K16XCD1	7	7			7.5	8	8		5	6.5	Saũ pháy Nằm		
8	161215120	LÊ NGỌC	HOÀNG	K16XCD1	6	6			5	6	5		5.5	5.5	Nằm pháy Nằm		
9	161215122	BÙI NGỌC	HOÀNG	K16XCD1	9	9			9	8	8		6	7.4	Baý pháy Bắứ		
10	161215132	PHAN QUANG	HUY	K16XCD1	10	9			7.5	8	8		5	6.7	Saũ pháy Baý		
11	161215133	HÀ QUỐC	KHÁNH	K16XCD1	10	9			8.5	8	7.5		5.5	7.1	Baý pháy Mắti		
12	161215141	NGUYỄN VĂN	LONG	K16XCD1	9	9			7	6	8		5.5	6.5	Saũ pháy Nằm		
13	161215146	ĐOÀN THANH	NAM	K16XCD1	8	8			6.5	5	9		V	0.0	Khăng		
14	161215156	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	K16XCD1	9	9			6.5	5	8		4.5	5.8	Nằm pháy Tằm		
15	161215165	PHẠM ANH	QUỐC	K16XCD1	7	7			6	6.5	6		LP	0.0	Khăng		
16	161215168	PHẠM PHÚC	QUỲNH	K16XCD1	8	8			6.5	7	7		5.5	6.3	Saũ pháy Ba		
17	161215173	TRẦN VĂN	TÀI	K16XCD1	10	9			8	7	7		6	7.0	Baý		
18	161215179	NGUYỄN MẠNH	THẮNG	K16XCD1	10	9			6	5	6		4	5.3	Nằm pháy Ba		
19	161215194	ĐOÀN VĂN	TIỀN	K16XCD1	5	5			6	5	5		LP	0.0	Khăng		
20	161215197	BẠCH VĂN	TRÍ	K16XCD1	9	9			7.5	8	8		6.5	7.3	Baý pháy Ba		
21	161215203	NGÔ VĂN	TUẤN	K16XCD1	10	9			8	5	8		4	5.9	Nằm pháy Chèn		
22	161215206	PHAN HỒ QUỐC	TUẤN	K16XCD1	9	9			8.5	8	9		6.5	7.6	Baý pháy Saũ		
23	161215211	NGUYỄN VĂN	TÙNG	K16XCD1	9	9			7	5	7		LP	0.0	Khăng		
24	161216731	TRỊNH XUÂN	TRƯỜNG	K16XCD1	6	6			5	5	7		5	5.3	Nằm pháy Ba		
25	161216790	VÕ ĐỨC	NĂM	K16XCD1	5	5			5	6	6		V	0.0	Khăng		
26	161217068	ĐẶNG BẢO	KHIẾT	K16XCD1	5	5			8	6	5		4	5.3	Nằm pháy Ba		
27	161217124	VÕ MINH	NGỌC	K16XCD1	10	9			8.5	8	8		5.5	7.1	Baý pháy Mắti		
28	161217210	NGUYỄN PHÙNG MINH	HUY	K16XCD1	9	9			8	5	8		5	6.3	Saũ pháy Ba		
29	161217385	VŨ CHÍ	TRUNG	K16XCD1	9	9			5	5	8		5	5.7	Nằm pháy Baý		
30	161217484	HUỲNH DUY	PHƯƠNG	K16XCD1	8	9			6.5	5	5		5	5.7	Nằm pháy Baý		
31	161156492	MAI VĂN	NAM	K16XCD2	3	0			6	0	0		LP	0.0	Khăng		
32	161215095	TRẦN NHẤT	ĐẠO	K16XCD2	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		
33	161215166	NGUYỄN MINH	QUÝ	K16XCD2	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		
34	161216671	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K16XCD2	10	8			10	8.5	8		LP	0.0	Khăng		
35	161216857	TRỊNH VĂN	LỢI	K16XCD2	3.5	0			7	0	5		5	4.3	Bắứ pháy Ba		
36	161217127	ĐẶNG NGỌC	TRUNG	K16XCD2	3.5	5			10	10	7		V	0.0	Khăng		
37	161217287	LÊ TUẤN	ANH	K16XCD2	5	4			10	0	5		LP	0.0	Khăng		
38	161135966	TRƯƠNG VĂN	QUÝ	K16XCD3	4	2			8	0	5		LP	0.0	Khăng		
39	161215101	TRẦN ĐÌNH	DIỆN	K16XCD3	9	7			10	5.5	5		4.5	6.2	Saũ pháy Hai		
40	161215125	TRẦN VŨ THANH	HÙNG	K16XCD3	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		
41	161216461	NGUYỄN CHƯƠNG	ĐÀI	K16XCD3	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 27/02/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				5	5			20	15	10		45	100			
42	161216463	NGUYỄN ĐÌNH KHAN	K16XCD3	8	5			0	3	6.5		LP	0.0	Khăng		
43	161216561	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	K16XCD3	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		
44	161216856	PHẠM QUANG BAN	K16XCD3	0	0			0	0	0		LP	0.0	Khăng		
45	161217215	TRẦN HỮU TRÍ	K16XCD3	6	7			9	0	5		LP	0.0	Khăng		
46	161217383	PHAN VĂN NGỌC	K16XCD3	7	9			7	6	6.5		LP	0.0	Khăng		
47	161217487	TRẦN CẢNH TRƯỜNG	K16XCD3	9	8			7	2.5	8		4	5.2	Nằm pháy Hai		
48	161217595	NGUYỄN NGỌC QUANG	K16XCD3	10	8			9	7.5	5		4	6.1	Sau pháy Mất		
49	161217644	ĐOÀN THANH DŨNG	K16XCD3	4	0			7	0	5		LP	0.0	Khăng		
50	161446058	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	K16XCD3	7	8			9	8.5	5		LP	0.0	Khăng		
51	161446169	ĐẬU QUỐC NAM	K16XCD3	7	3			10	3.5	7		4	5.5	Nằm pháy Nam		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	57%	
2	Số sinh viên nợ	22	43%	
TỔNG CỘNG :		51	100%	

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 03 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú